

BÁO CÁO

Sơ kết hoạt động của UBND tỉnh giữa nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện Công văn số 315/HĐND-TTCTĐB ngày 02/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sơ kết giữa nhiệm kỳ 2021 - 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh; UBND tỉnh báo cáo sơ kết hoạt động của UBND tỉnh giữa nhiệm kỳ 2021 - 2026 từ năm 2021 đến nay như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA UBND TỈNH TRONG NỬA NHIỆM KỲ 2021-2026

1. Cơ cấu, số lượng và chất lượng thành viên UBND tỉnh

Tại kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, đã bầu thành viên UBND tỉnh gồm: 22 người (01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và 18 Ủy viên) tại các Nghị quyết số 65/NQ-HĐND, số 66/NQ-HĐND và số 67/NQ-HĐND ngày 18/6/2021; cơ cấu, số lượng thành viên UBND tỉnh được HĐND tỉnh bầu theo đúng quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019 và các Nghị định của Chính phủ. Trong nhiệm kỳ, khi có sự thay đổi các thành viên, đã kịp thời trình cấp có thẩm quyền kiện toàn đủ về cơ cấu, số lượng thành viên UBND tỉnh theo quy định để hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Các thành viên UBND tỉnh đều có trình độ đại học và trên đại học, cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị; có phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực công tác, đã từng là lãnh đạo chủ chốt ở các cấp, các ngành; có kinh nghiệm thực tiễn trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng và an ninh ở địa phương.

2. Quy chế làm việc của UBND tỉnh

Ngay sau khi được HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026 bầu ra, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã bắt tay ngay vào việc tham mưu củng cố, kiện toàn và ban hành Quy chế làm việc của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh để trực tiếp lãnh đạo toàn diện đối với hoạt động của UBND tỉnh. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã có Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, nhiệm kỳ 2021-2026. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 01/7/2020 phân công công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND tỉnh; Đồng thời, phân cấp, ủy quyền cho các Phó Chủ tịch trực tiếp giải quyết một số nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Quá trình tổ chức hoạt động, UBND tỉnh luôn thực hiện tốt nguyên tắc làm việc của UBND tỉnh và nguyên tắc trong phân công công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch; không ngừng đổi mới tư duy, lề lối và phương pháp làm việc nhằm phát huy dân chủ và trí tuệ tập thể. Lãnh đạo UBND tỉnh luôn thể hiện được tinh thần trách nhiệm cao,

trí tuệ, bản lĩnh, linh hoạt, nhạy bén và nêu cao tính tiên phong, gương mẫu. Các Ủy viên UBND tỉnh đã nỗ lực phấn đấu, đoàn kết thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được giao, góp phần xây dựng tập thể UBND tỉnh đoàn kết, kỷ cương, thống nhất trong nhận thức và hành động vì lợi ích chung và sự phát triển của tỉnh nhà.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký kết và tổ chức thực hiện quy chế phối hợp hoạt động và mối quan hệ công tác với Thường trực HĐND tỉnh, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban Đảng của Tỉnh ủy và các tổ chức chính trị xã hội; thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp giữa Ban Cán sự đảng UBND tỉnh với Ban Cán sự đảng Toà án nhân dân tỉnh, Ban Cán sự Đảng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,...

Hoạt động của UBND tỉnh bảo đảm theo đúng nguyên tắc, quy chế làm việc của UBND tỉnh nên bộ máy chính quyền địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ đã được giao. Mọi hoạt động của UBND tỉnh và các thành viên UBND tỉnh đều chấp hành nghiêm túc Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh; thực hiện đầy đủ các nội dung báo cáo và làm việc với Đoàn giám sát của các cơ quan cấp trên, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh và tuân thủ các quy định của pháp luật. Các thành viên UBND tỉnh luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, tham gia đóng góp tích cực vào các công việc chung của UBND tỉnh.

Tổ chức các phiên họp toàn thể UBND tỉnh thường kỳ và các phiên họp chuyên đề theo đúng quy chế để thảo luận và quyết định các vấn đề về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh quan trọng và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh đột xuất; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong hoạt động của UBND tỉnh. Thực hiện nghiêm túc việc thảo luận tập thể và tổ chức bỏ phiếu thống nhất đối với các Báo cáo, Đề án, Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết trình các kỳ họp HĐND tỉnh. Duy trì thường xuyên chế độ sinh hoạt định kỳ, các hội nghị và giao ban Lãnh đạo UBND tỉnh; các cuộc họp và các phiên làm việc với Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện để triển khai các nhiệm vụ được cấp trên giao hoặc xử lý kịp thời những vấn đề cấp thiết, bức xúc, nổi cộm.

Trong nửa nhiệm kỳ vừa qua, UBND tỉnh đã thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể UBND tỉnh, đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND tỉnh; hoạt động của UBND tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật, sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy, sự giám sát chặt chẽ của HĐND tỉnh và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân. Trong điều hành, giải quyết công việc luôn bảo đảm đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo các quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của UBND tỉnh, các chương trình, kế hoạch công tác; bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

3. Công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, kịp thời ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ; Kết luận của

Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và hàng năm; Chương trình công tác toàn khóa và Chương trình công tác trọng tâm hàng năm của UBND tỉnh. Kịp thời ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai các Nghị quyết của BCH Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các Nghị định, Nghị quyết chuyên đề, Nghị quyết phiên họp thường kỳ của Chính phủ; các Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh. Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc 01-QC/TU ngày 19/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025. Chủ động chỉ đạo rà soát, phát hiện các “điểm nghẽn” và rào cản trong quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh để kịp thời có giải pháp giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ, nhất là đối với các lĩnh vực đột phá, các công trình trọng điểm và các vấn đề bức xúc, nổi cộm. Thực hiện chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, trong nửa nhiệm kỳ vừa qua, UBND tỉnh đã chú trọng thực hiện tốt nhiệm vụ quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật, từ quy hoạch chung đến quy hoạch chuyên ngành và quy hoạch chi tiết để tạo hành lang pháp lý, nền tảng và cơ sở để thu hút đầu tư, huy động tối đa nguồn lực, triển khai các dự án đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển của tỉnh. Chỉ đạo chuẩn bị kịp thời, chu đáo, chất lượng nội dung làm việc với các Đoàn kiểm tra, thanh tra, giám sát chuyên đề của cấp trên.

Thực hiện nhiệm vụ chế độ báo cáo với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Trong 3 năm 2021-2023, lãnh đạo tỉnh đã trực tiếp thực hiện hơn 150 lượt làm việc, tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ về chủ trương, cơ chế, chính sách và nguồn lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; mạnh dạn đề xuất, kiến nghị và kiên trì bám sát để tạo dựng nguồn lực và cơ hội phát triển cho tỉnh. Nhờ vậy, đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương trong triển khai thực hiện các lĩnh vực đột phá và các công trình, dự án trọng điểm, góp phần hiện thực hoá những mục tiêu quan trọng đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Trong đó, có những nhiệm vụ quan trọng như: Đưa các dự án năng lượng trọng điểm của tỉnh vào Quy hoạch điện 7 điều chỉnh (Dự án điện khí LNG Hải Lăng 1.500 MW) và đề xuất các dự án vào Quy hoạch Điện 8; từng bước hoàn thiện các thủ tục để chuẩn bị đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Quảng Trị, Cảng hàng không Quảng Trị, Cảng biển Mỹ Thủy; tổ chức rất thành công các sự kiện quan trọng, các ngày lễ lớn cũng như thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và diễn tập phòng thủ dân sự năm 2023.

Trong bối cảnh tình hình nửa đầu nhiệm kỳ 2021-2026 xuất hiện những khó khăn, bất lợi lớn hơn so với dự báo ban đầu do những biến động phức tạp, khó lường của tình hình địa chính trị thế giới, kinh tế suy giảm; đại dịch Covid 19 gây hậu quả nghiêm trọng và thiên tai, bão lũ bất thường gây thiệt hại nặng nề làm ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân; việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 đứng trước những khó khăn và thách thức chưa có tiền lệ. Vì vậy, bên cạnh việc tập trung triển khai thực hiện toàn diện,

xuyên suốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh theo đúng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Nghị quyết của HĐND tỉnh; trong từng thời điểm cụ thể, công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh đã thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt, sáng tạo, kịp thời thích ứng với diễn biến của tình hình và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành, để tranh thủ tối đa sự chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, toàn diện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc xử lý các vấn đề quan trọng trong bối cảnh tình hình xuất hiện những tình huống khó khăn hoặc yêu cầu, nhiệm vụ mới, UBND tỉnh đã kịp thời báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương, ý kiến chỉ đạo kịp thời. Nhất là những thời điểm khó khăn do thiên tai, dịch bệnh gây ra hoặc yêu cầu đẩy mạnh thực hiện các dự án động lực, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, được thể hiện hiệu quả thông qua hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19, Ban Chỉ đạo dự án động lực, Ban Chỉ đạo giải phóng mặt bằng cấp tỉnh...

Ủy ban nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên với Thường trực HĐND tỉnh, kịp thời trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và giải quyết kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra. Thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp số 245/QCPH-HĐND-UBND ngày 22/9/2022 giữa Thường trực HĐND và UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.

Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ban ngành, địa phương bám sát nhiệm vụ được Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao; xây dựng kế hoạch gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm bảo đảm việc tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất, đặc biệt trong các lĩnh vực: phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh và thực hiện, giải ngân vốn đầu tư; triển khai thực hiện có hiệu quả các công trình, dự án động lực của tỉnh; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác vận động, thu hút đầu tư; cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tăng cường các biện pháp về kỷ luật, kỷ cương, nâng cao ý thức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương... Kịp thời rà soát, đánh giá, phát hiện những khó khăn, bất cập trên tất cả các ngành, lĩnh vực để có biện pháp xử lý kịp thời hoặc kiến nghị, đề xuất Trung ương giải quyết theo thẩm quyền.

Trong 3 năm 2021-2023, lãnh đạo UBND tỉnh đã chủ trì và tham dự hơn 1000 cuộc họp, hội nghị trực tiếp và trực tuyến do Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và do UBND tỉnh tổ chức. Các cuộc họp và hội nghị do UBND tỉnh tổ chức tập trung chủ yếu vào các nội dung phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; tổ chức thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh và giải quyết những vấn đề bức xúc, tồn đọng, kéo dài cũng như các vấn đề mới phát sinh.

Lãnh đạo UBND tỉnh đã thường xuyên bám sát cơ sở, tổ chức các cuộc kiểm tra thực địa, làm việc với các sở, ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ đề ra. Tổ chức làm

việc với UBND các huyện, thành phố, thị xã về đánh giá giữa nhiệm kỳ 2020-2025 nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả nhằm rút kinh nghiệm thực tiễn và định hướng kịp thời cho thời gian tiếp theo.

Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp tham dự các buổi tiếp công dân định kỳ hàng tháng theo quy định; lãnh đạo UBND tỉnh đã tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri và cử lãnh đạo các sở, ban ngành cùng tham dự để trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; chỉ đạo kiểm tra, rà soát các nội dung kiến nghị của cử tri để phân công cho các sở, ngành, địa phương giải quyết và trả lời cho cử tri theo đúng quy định.

Chương trình công tác trọng tâm năm 2023 của UBND tỉnh được chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng. Công tác cung cấp thông tin, nhất là thông tin phục vụ báo chí, truyền thông và xúc tiến đầu tư được chú trọng nhằm bảo đảm sự công khai, minh bạch, góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

4. Việc thực hiện quy chế phối hợp giữa UBND tỉnh với Thường trực HĐND tỉnh.

Nhận thức rõ mối quan hệ giữa HĐND và UBND, hai định chế hình thành nên cấu trúc chính quyền địa phương đã được Hiến pháp và pháp luật quy định, ngay từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh đã triển khai thực hiện theo đúng Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh để không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh trong nửa đầu nhiệm kỳ 2021-2026.

Từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 đến nay, HĐND tỉnh đã tổ chức 20 kỳ họp, trong đó UBND tỉnh đã xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành 260 nghị quyết trên tất cả các lĩnh vực, vừa tạo cơ sở pháp lý và động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh, vừa giải quyết kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra. Nội dung trình các kỳ họp của HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh chỉ đạo chuẩn bị công phu, chu đáo, chất lượng, đúng pháp luật. Đặc biệt, chấp hành nghiêm túc quy định tại Quy chế 01-QC/TU ngày 19/01/2021 của Tỉnh ủy về việc báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với những vấn đề quan trọng trước khi trình HĐND tỉnh. Đối với những đề án, chính sách địa phương có sử dụng nguồn lực, UBND tỉnh đã chỉ đạo chuẩn bị kỹ lưỡng, cân nhắc thấu đáo nhằm bảo đảm tính khoa học và thực tiễn, nhất là khả năng cân đối để các Nghị quyết ban hành được thực thi và phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham gia đầy đủ, có trách nhiệm các Phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh để bàn bạc, thảo luận, đề xuất các giải pháp và làm rõ các vấn đề còn có ý kiến khác nhau để tạo sự đồng thuận và thống nhất cao giữa UBND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh về các nội dung trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Trong quá trình chuẩn bị cho các kỳ họp, UBND tỉnh đã thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc giải trình, làm rõ những vấn đề theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh.

Tại các kỳ họp của HĐND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh và các thành viên UBND tỉnh đã trực tiếp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

giải trình, làm rõ các vấn đề theo yêu cầu của chủ tọa kỳ họp, báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, ý kiến tham gia của đại biểu khách mời và phản ánh, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp với tất cả tinh thần trách nhiệm, sự nghiêm túc và cầu thị. Ngay sau mỗi kỳ họp, đã kịp thời phân công trách nhiệm cho các thành viên UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xử lý, giải quyết những vấn đề đã được thảo luận, đề xuất tại mỗi kỳ họp; đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tham gia đầy đủ, nghiêm túc và thực hiện tốt việc cung cấp thông tin phục vụ các cuộc tiếp xúc cử tri theo chương trình, kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh; trả lời hoặc tiếp thu để chỉ đạo xử lý kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với khả năng và điều kiện thực tiễn của tỉnh đối với các kiến nghị, phản ánh, đề xuất của cử tri và nhân dân trong tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã tham gia, phối hợp thực hiện nghiêm túc, chất lượng đối với các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND tỉnh. Trên cơ sở đó, kịp thời tiếp thu, rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục đối với những vấn đề còn tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra nhằm phục vụ tốt hơn công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; đồng thời giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tế hoặc các khó khăn, vướng mắc đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sản xuất và đời sống của Nhân dân.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, UBND tỉnh đã kịp thời báo cáo, đề xuất các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc cho ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện để UBND tỉnh giải quyết tốt các vấn đề thực tiễn phát sinh trong quá trình thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh:

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, có rất nhiều khó khăn, thách thức. Với quyết tâm phấn đấu đạt mức cao nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, trong nửa nhiệm kỳ vừa qua, UBND tỉnh đã cùng các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nỗ lực phấn đấu, thực hiện đồng bộ và hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch Covid-19, khắc phục hậu quả nặng nề của thiên tai, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đến nay đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

5.1. Đánh giá khái quát:

Dưới lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên và sâu sát của Tỉnh ủy, trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, giám sát của HĐND tỉnh và sự hỗ trợ, tham gia, ủng hộ của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

- Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ của Chính phủ và các bộ, ban, ngành Trung ương; vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước để

phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo đảm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong kế hoạch 5 năm 2021-2025.

- Đã tập trung hoàn thiện các thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, xây dựng kết cấu hạ tầng và thu hút đầu tư vào các trọng điểm kinh tế như Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị, Khu công nghiệp Quảng Trị, Khu công nghiệp Quán Ngang, Khu công nghiệp Tây Bắc Hồ Xá, Khu Kinh tế thương mại xuyên biên giới, gắn với việc đề xuất hành lang Đông - Tây thứ 2 từ Cửa khẩu quốc tế La Lay về cảng Mỹ Thủy, tạo hiệu ứng lan tỏa, tiền đề thúc đẩy kinh tế tỉnh phát triển. Trên cơ sở định hướng đó, tập trung đề xuất, tạo dựng nguồn lực để khởi động và triển khai các công trình trọng điểm giao thông có tính kết nối các trọng điểm kinh tế: Tuyến đường 15D kết nối cảng Mỹ Thủy và cửa khẩu quốc tế La Lay; đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây, cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ - La Sơn, đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, Khu bến cảng Mỹ Thủy, cảng hàng không Quảng Trị, cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo,...

- Nhiệm vụ quy hoạch được quan tâm thực hiện có trọng tâm, trọng điểm và tạo nhiều chuyển biến tích cực. Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cơ bản hoàn thành đã báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 12/2023; nhiệm vụ quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng các đô thị mới, quy hoạch chung xây dựng khu vực ven biển tỉnh Quảng Trị, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các đô thị trên địa bàn tỉnh, điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế Đông Nam, quy hoạch sử dụng đất... đã được tập trung chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ.

- Đã triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp để tận dụng thời cơ, phát huy các tiềm năng, lợi thế, khai thác các dự địa, huy động mọi nguồn lực để thực hiện các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, dự án trọng điểm đạt được một số kết quả tích cực, nhất là trong phát triển công nghiệp năng lượng, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao; hình thành và phát triển các trọng điểm kinh tế.

- Nhiệm vụ tái cơ cấu kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng được quan tâm thực hiện. Trong đó, chú trọng phát triển các ngành công nghiệp dựa trên lợi thế so sánh của địa phương, nhất là công nghiệp năng lượng; khu vực nông nghiệp được đẩy mạnh tái cơ cấu theo hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, canh tác tự nhiên, liên kết theo chuỗi giá trị; khu vực dịch vụ tiếp tục được chú trọng phát triển các ngành có giá trị gia tăng cao, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhất là các rào cản, điểm nghẽn liên quan đến hoạt động điều hành của cơ quan chính quyền, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp để khơi thông các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường hoạt động đối ngoại, mở rộng hợp tác kinh tế trong và ngoài nước nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đặc biệt là lợi thế của tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây bởi đây là yếu tố cơ bản lâu dài để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế sâu hơn.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách, dự án trong lĩnh vực văn hóa - xã hội. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện, nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; công tác giáo dục - đào tạo, văn hóa, y tế, giải quyết việc làm, chăm lo gia đình chính sách được quan tâm thực hiện tốt hơn. Các lễ hội, các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao mang tầm quốc gia đã được tổ chức thành công tạo ấn tượng tốt đẹp và sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần quảng bá, giới thiệu về mảnh đất, con người Quảng Trị.

- Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và xây dựng chính quyền; công tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm thực hiện theo đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tạo được nhiều chuyển biến tích cực.

- Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường, chủ quyền, biên giới quốc gia được giữ vững; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế. Hoàn thành tốt các cuộc diễn tập phòng thủ cấp huyện và diễn tập phòng chống thiên tai; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và phòng thủ dân sự năm 2023.

5.2. Việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Đến thời điểm này, trong số 26 chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch 5 năm 2021-2025, kết quả thực hiện 3 năm 2021-2023 đã có **08 chỉ tiêu thực hiện vượt và đạt kế hoạch** đề ra (tạo việc làm mới bình quân mỗi năm: bình quân 3 năm đạt 14.279/12.000 lao động; dân số trung bình thực hiện đạt 100,3% kế hoạch; tỷ lệ tăng dân số thực hiện 100% kế hoạch; tỷ lệ che phủ rừng thực hiện vượt kế hoạch (49,8/49,5%); tỷ lệ thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị, đạt 100% kế hoạch (98/98%); tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở nông thôn vượt kế hoạch (78/70%); tỷ lệ xã, phường, thị trấn duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập THCS đạt 100% kế hoạch; công tác tuyển quân đạt 100% kế hoạch); có **10 chỉ tiêu đã thực hiện đạt trên 92% của kế hoạch 5 năm** (tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM, thực hiện đạt 96,4% kế hoạch; số doanh nghiệp thành lập mới đạt 93,07% kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm, thực hiện đạt 96% kế hoạch; tỷ lệ lao động qua đào tạo, thực hiện đạt 93,8% kế hoạch; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện đạt 97% kế hoạch; tuổi thọ trung bình đạt 99,3% kế hoạch; số bác sĩ trên 01 vạn dân, thực hiện đạt 92,7% kế hoạch; số giường bệnh trên 01 vạn dân, thực hiện đạt 94,3% kế hoạch; tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch ở thành thị, thực hiện đạt 98,2% kế hoạch, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh ở nông thôn, thực hiện đạt 98,4% kế hoạch); có **8 chỉ tiêu thực hiện đạt từ 65-85% kế hoạch** đề ra như: GRDP bình quân đầu người (giá HH) thực hiện được 83,5% kế hoạch, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 73,5% kế hoạch, tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 70% kế hoạch, thu ngân sách nhà nước trên 65% kế hoạch, tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện đạt 65% kế hoạch... Đây là những tín hiệu tích cực, tạo tiền đề và niềm tin để tỉnh nhà nỗ lực

phần đầu hoàn thành đạt mức cao nhất các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2021-2025.

Trên cơ sở đó, dự báo đến năm 2025, có 23 chỉ tiêu thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra, chỉ có 03 chỉ tiêu có khả năng thực hiện thấp hơn so với kế hoạch đề ra, trong đó: chỉ tiêu tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP), phần đầu tiệm cận mục tiêu tối thiểu là 7,5%; cơ cấu kinh tế của tỉnh: khu vực phi nông nghiệp, lâm, ngư nghiệp phần đầu đạt 83/85% và khu vực nông, lâm, ngư nghiệp đạt khoảng 17/15%. Riêng đối với chỉ tiêu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025: hiện nay tỉnh đã thực hiện đạt 95,15%, cao hơn rất nhiều so với mức trung bình của cả nước (92,77%) nhưng khi xây dựng Nghị quyết trình HĐND tỉnh, do chưa lường hết được khó khăn nên đặt chỉ tiêu quá cao (98%) nên việc tổ chức thực hiện rất khó khăn. Tuy nhiên, nếu so với chỉ tiêu đã giao tại Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, thì tỉnh thực hiện đạt kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao (95,2%).

5.3. Hạn chế, khó khăn, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

5.3.1. Hạn chế, khó khăn

- Trong bối cảnh vừa phòng chống dịch Covid-19 và khắc phục hậu quả thiên tai, các chỉ tiêu về kinh tế có sự tăng trưởng, chuyển biến tuy nhiên so với mục tiêu Nghị quyết đề ra khó đạt được như tăng trưởng tổng GRDP, cơ cấu kinh tế. Tiến độ thực hiện các dự án lớn, các dự án trong khu kinh tế Đông Nam còn chậm, thậm chí có dự án không tiếp tục thực hiện.

- Trong nông nghiệp, sản xuất theo cánh đồng lớn, quy mô hàng hóa, tập trung chưa nhiều, việc mở rộng phát triển sản xuất lúa hữu cơ còn khá chậm. Các cơ sở chế biến nông lâm thủy sản có công suất nhỏ, tỷ lệ chế biến sâu ít, tỷ lệ cơ sở cơ giới hóa và tự động hóa thấp.

- Đa số các dự án sản xuất công nghiệp có quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, chất lượng sản phẩm chưa cao, năng lực cạnh tranh yếu. Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp thiếu và chưa đồng bộ đang là trở ngại rất lớn cho việc thu hút và triển khai thực hiện các dự án đầu tư và cơ sở sản xuất vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Lĩnh vực thương mại dịch vụ chưa đóng góp nhiều cho tăng trưởng chung. Hạ tầng thương mại nông thôn còn nhiều bất cập, tỷ lệ chợ tạm, chợ bán kiên cố còn cao; các dự án cơ sở hạ tầng thương mại có quy mô triển khai thực hiện còn chậm. Việc thực hiện mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn còn gặp nhiều khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực và cơ sở hạ tầng dịch vụ du lịch chưa đáp ứng được hết các nhu cầu; sản phẩm du lịch còn đơn điệu, chưa có tính độc đáo, khác biệt, chưa có sự liên kết chặt chẽ với các vùng, miền trong nước và các nước trong khu vực. Việc phát triển du lịch cộng đồng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất dịch vụ - du lịch.

- Nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh chưa chuyển hướng kịp đào tạo theo nhu cầu của xã hội nên không tuyển sinh được, khó đáp ứng được yêu cầu của tỉnh, trong lúc đó, vẫn còn

nhiều khó khăn trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là bác sĩ. Biên chế công chức, số người làm việc của tỉnh còn thiếu nhiều so với định mức và yêu cầu nhiệm vụ trong khi các quy định về tự chủ, xã hội hóa đặc biệt trong lĩnh vực sự nghiệp giáo dục chưa rõ ràng nên việc tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong ở các cơ quan, đơn vị trong giai đoạn 2022-2026 gặp nhiều khó khăn.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh những năm qua vẫn ở mức trung bình thấp; các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công có sự biến động thất thường. Các doanh nghiệp trên địa bàn phần lớn có quy mô nhỏ hoặc siêu nhỏ, tiềm lực yếu, giá trị đóng góp vào GRDP vẫn còn hạn chế.

5.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

- Do tác động của các biện pháp chống dịch bệnh Covid-19, nhất là việc thực hiện cách ly, giãn cách xã hội đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến lưu thông hàng hóa, vì vậy lợi thế của Hành lang kinh tế Đông Tây cũng chưa được khai thác hiệu quả. Tình hình địa chính trị thế giới diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến giá cả một số mặt hàng đầu vào sản xuất, ảnh hưởng đến việc thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư công và tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, tình hình thiên tai diễn biến thất thường cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Nền kinh tế tỉnh có điểm xuất phát thấp, quy mô nền kinh tế nhỏ, tích lũy nội bộ nền kinh tế còn ở mức thấp, chất lượng tăng trưởng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế; chưa hình thành được vùng kinh tế động lực, hạ tầng lĩnh vực thương mại, dịch vụ kho bãi, logistics còn yếu nên chưa tạo được bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Năng lực tài chính của một số nhà đầu tư hạn chế, trong bối cảnh thắt chặt tín dụng lại càng khó khăn hơn, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

- Hệ thống pháp luật quy định trong lĩnh vực đầu tư, đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan còn nhiều chồng chéo bất cập, một vấn đề nhưng có nhiều văn bản quy phạm pháp luật quy định khác nhau, việc chồng chéo giữa các quy hoạch,... vừa ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư; vừa làm cho công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn, phức tạp.

b) Nguyên nhân chủ quan

Sự chỉ đạo, quản lý điều hành, tổ chức thực hiện của một số cơ quan, đơn vị trong cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước một số nơi còn thiếu linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả chưa cao. Công tác nghiên cứu, dự báo tình hình chưa sát với thực tế, chưa lường hết được các tình huống khó khăn trong nhiệm kỳ.

5.3.3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với kết quả thực hiện cam kết trách nhiệm, phát huy tinh thần nêu gương, kiên định mục tiêu, nỗ lực vượt khó, quyết tâm khắc phục khó khăn, hoàn thành cao nhất trong mọi khả năng. Tích cực huy động sự tham gia của toàn bộ

hệ thống chính trị, cộng đồng dân cư, các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và quốc phòng - an ninh.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện phương châm “Nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng”. Chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch và các điều kiện cần để nắm bắt thời cơ, huy động tối đa các nguồn lực bên ngoài, từ đó khai thác hiệu quả nhất tiềm năng, lợi thế của địa phương, biến thách thức, bất lợi thành tiềm năng, cơ hội phát triển. Thường xuyên tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các bộ, ban, ngành Trung ương; mạnh dạn đề xuất, kiên nghị các cơ chế, chính sách phù hợp, kiên trì bám sát để tỉnh có thêm cơ hội phát triển.

Thứ ba, luôn quán triệt và nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu phát triển của địa phương. Thường xuyên rà soát để phát hiện các điểm nghẽn, kịp thời tháo gỡ các điểm mấu chốt trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các chương trình, dự án. Tập trung cao độ, quyết tâm thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm, tạo bước đột phá phát triển.

III. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, UBND tỉnh đã xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành 260 nghị quyết trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể: có 09 nghị quyết về quy hoạch; 06 nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; 143 nghị quyết về kế hoạch đầu tư công; 06 nghị quyết về ngân sách nhà nước; 99 nghị quyết quy định các cơ chế, chính sách địa phương. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng và ban hành các kế hoạch, chương trình, đề án, quyết định triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nghị quyết, kịp thời đề xuất, sửa đổi các nội dung nghị quyết ban hành nếu không còn phù hợp quy định pháp luật hoặc tình hình thực tế. Các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành đều được thực hiện bảo đảm theo trình tự, thủ tục quy định, có tham gia của các đối tượng bị chịu tác động, có lấy ý kiến tham gia của các thành viên UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết, UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn luôn phối hợp chặt chẽ với các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, chuẩn bị nội dung báo cáo, làm việc theo sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được các cấp, các ngành và địa phương chú trọng thực hiện, gắn với chức năng, nhiệm vụ của ngành, nhiệm vụ chính trị và thực tế địa phương.

2. Việc bảo đảm nguồn lực thực hiện các nghị quyết

Việc bố trí ngân sách nhà nước cơ bản khả thi, các mục tiêu nhiệm vụ xác định cụ thể mức đầu tư có nguồn để bảo đảm. Ngân sách Trung giao hằng năm cho tỉnh và nguồn bố trí, đối ứng của tỉnh cơ bản bảo đảm việc thực hiện các công trình, dự án, nhiệm vụ chi.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025¹ được tỉnh triển khai thực hiện theo đúng các nguyên tắc: kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chương trình đã phê duyệt; chỉ quyết định đầu tư khi đã xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách thuộc cấp mình quản lý; kiểm soát chặt chẽ tổng mức đầu tư các dự án, tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch vốn phân bổ; điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư các dự án hoặc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn các dự án được thực hiện khi đã được thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn,...

Chi ngân sách được điều hành chặt chẽ, tiết kiệm; bảo đảm kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, chủ động dành nguồn cho công tác phòng, chống dịch bệnh, khắc phục thiên tai.

Việc huy động các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước được tích cực thực hiện, với nhiều phương thức huy động như từ nguồn ODA², hỗ trợ của các tổ chức NGOs, huy động đóng nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, đầu tư theo hợp tác công tư, đầu tư tư nhân,...

3. Tác động, kết quả thực hiện nghị quyết

Các nghị quyết được ban hành là cơ sở pháp lý cho việc bảo đảm các điều kiện cần thiết để các cơ quan, đơn vị, địa phương, các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi cho các lĩnh vực được đảm bảo thống nhất, đúng quy định pháp luật. Căn cứ nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng các chủ trương, kế hoạch hoạt động, lập dự toán kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền cơ quan thẩm định, phê duyệt, bố trí vốn và tổ chức thực hiện.

Việc thực hiện các Nghị quyết nêu trên trong thời gian qua đã góp phần trong việc hoàn thiện chính sách, bảo đảm nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, kinh phí đầu tư cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ. Các nghị quyết ban hành đi vào thực tiễn đời sống, bảo đảm thực hiện yêu cầu nhiệm vụ tăng trưởng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng an ninh trên địa bàn.

3.1. Về lĩnh vực quy hoạch

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua các nghị quyết về quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản; điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng; Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh

¹ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh là 15.101,609 tỷ đồng; cụ thể: (1) Ngân sách địa phương: 5.540,5 tỷ đồng; (2) Ngân sách trung ương: 7.661,968 tỷ đồng; (3) Chương trình MTQG: 1.535,141 tỷ đồng; (4) Chương trình phục hồi phát triển KTXH : 364 tỷ đồng;

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh giao đến tháng 10/2023 là 17.265,596 tỷ đồng, bằng 114% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể: (1) Ngân sách địa phương: 7.704,487 tỷ đồng; (2) Ngân sách trung ương: 7.661,968 tỷ đồng; (3) Chương trình MTQG: 1.535,141 tỷ đồng; (4) Chương trình phục hồi phát triển KTXH : 364 tỷ đồng;

- Kế hoạch đầu tư công hàng năm giai đoạn 2021-2023 được Thủ tướng Chính phủ giao hàng năm cho tỉnh đến nay là 9.804,54 tỷ đồng, bằng 57% kế hoạch trung hạn tỉnh giao, cụ thể: năm 2021 là 3.220,415 tỷ đồng, năm 2022 là 3.494,43 tỷ đồng, năm 2023 là 3.089,745 tỷ đồng.

² Giai đoạn 2021-2023, tỉnh Quảng Trị vận động, thu hút 05 dự án mới sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (gọi tắt là dự án ODA) với tổng mức đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt là 2.386.657 triệu đồng,

Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung đô thị mới Lệ, huyện Hướng Hóa và La Vang, huyện Hải Lăng đến năm 2045; quy hoạch mở đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn ... theo đúng thẩm quyền quy định. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các huyện thành phố, thị xã triển khai, thực hiện các nghị quyết để làm cơ sở thu hút đầu tư, triển khai thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm trong nhiệm kỳ.

3.2. Về lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, UBND tỉnh đã chỉ đạo, xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về Kế hoạch kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh 5 năm 2021-2025; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh hàng năm; đưa ra các hệ thống giải pháp ngành, lĩnh vực nhằm cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, các chương trình, dự án trọng điểm và các trụ cột lớn về phát triển kinh tế - xã hội.

Nhờ đó, dự kiến đến cuối năm 2025 có 04 chỉ tiêu vượt kế hoạch³, 17 chỉ tiêu đạt kế hoạch⁴. Các chỉ tiêu trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh cơ bản đạt kế hoạch, các chỉ tiêu về kinh tế có một số vượt kế hoạch và phần còn lại khả năng không đạt kế hoạch. Các vùng, hành lang, khu kinh tế; các đề án trọng điểm; các ngành, lĩnh vực đột phá; các dự án động lực từng bước được hình thành, xây dựng theo tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với mục tiêu, giải pháp theo các nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành.

3.3. Về lĩnh vực quản lý đầu tư công

UBND tỉnh đã xây dựng và trình HĐND tỉnh đã Nghị quyết nguyên tắc, định mức tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công thuộc tỉnh quản lý; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; thông qua danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm... theo đúng quy định. Nhờ đó, việc thực hiện kế hoạch đầu tư công đã có nhiều tiến bộ và đạt được nhiều kết quả tích cực, nhất là đã tạo được sự thay đổi căn bản từ cơ chế quản lý theo kế hoạch hàng năm sang quản lý theo kế hoạch trung hạn cùng với đẩy mạnh đơn giản hóa quy trình, thủ tục, khắc phục những tồn tại, hạn chế của thời gian trước đây, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, đóng vai trò quan trọng trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Việc thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công, đã góp phần tạo năng lực sản xuất mới, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội cả trong ngắn hạn và dài hạn. Nhiều dự án sử dụng vốn đầu tư công hoàn thành đáp ứng được nhu cầu bức

³ (1) Xây dựng nông thôn mới. (2) Số doanh nghiệp thành lập mới. (3) Tạo việc làm mới. (4) Tỷ lệ thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn.

⁴ (1) Tổng thu ngân sách trên địa bàn; (2) Tổng kim ngạch Xuất nhập khẩu; (3) Tổng vốn đầu tư trên địa bàn; (4) Dân số trung bình; (5) Tỷ lệ tăng dân số; (6) Giảm tỷ lệ hộ nghèo. (7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo. (8) Tuổi thọ trung bình. (9) Số bác sĩ trên 01 vạn dân. (10) Số giường bệnh trên 01 vạn dân. (11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. (12) Phổ cập giáo dục. (13) Độ che phủ rừng. (14) Tỷ lệ sử dụng nước sạch ở thành thị. (15) Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh ở nông thôn. (16) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị. (17) Công tác tuyển quân.

thiết trong đời sống kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy sự phát triển và cải thiện đời sống nhân dân. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh giao đến tháng 10/2023 là 17.265,596 tỷ đồng, bằng 114% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể: (1) Ngân sách địa phương: 7.704,487 tỷ đồng; (2) Ngân sách trung ương: 7.661,968 tỷ đồng; (3) Chương trình MTQG: 1.535,141 tỷ đồng; (4) Chương trình phục hồi phát triển KTXH: 364 tỷ đồng.

3.4. Về quản lý ngân sách

Công tác thu, chi ngân sách nhà nước được quản lý, điều hành bám sát chủ trương, chính sách của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và trình HĐND tỉnh quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương trung hạn, ngắn hạn, hằng năm, kế hoạch tài chính 5 năm 2021-2025. Quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức chi thời kỳ ổn định ngân sách; phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh; quyết toán ngân sách. Đồng thời, đề ra các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi tiêu thường xuyên để tăng vốn đầu tư phát triển...

Kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021, 2022 vượt dự toán HĐND tỉnh giao, tuy nhiên quy mô thu ngân sách nhà nước còn thấp; thu ngân sách nhà nước năm 2023 đối mặt với nhiều khó khăn, thu nội địa và thu cân đối ngân sách địa phương hưởng chưa đạt tiến độ dự toán, nhiều khoản thu đạt thấp. Chi ngân sách được điều hành chặt chẽ, tiết kiệm; đảm bảo kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, chủ động dành nguồn cho công tác phòng, chống dịch bệnh, khắc phục thiên tai.

3.5. Về các cơ chế, chính sách địa phương

- Về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành các quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở xã hội hóa sử dụng đất đô thị trên địa bàn. Việc triển khai thực hiện các nghị quyết, đến nay đã đạt một số kết quả nhất định; đã thực hiện hỗ trợ cho 02 nhà đầu tư có dự án đầu tư trên địa bàn với tổng số tiền 4.423 tỷ đồng, góp phần khuyến khích, xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh; hiện nay, đã tiếp nhận 02 hồ sơ đề xuất hỗ trợ và đang thực hiện hướng dẫn thực hiện, thẩm định để bố trí vốn hỗ trợ. Đối với việc miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở xã hội hóa sử dụng đất đô thị, UBND tỉnh chỉ đạo Cục Thuế tỉnh phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện giám sát, đánh giá việc đáp ứng các quy định về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn, điều kiện về xã hội hóa của dự án đối với một số cơ sở xã hội hóa để áp dụng chính sách ưu đãi theo đúng quy định.

- Về nông nghiệp và phát triển nông thôn: đã trình HĐND tỉnh thông qua các chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; hỗ trợ phát triển một số cây trồng, vật nuôi tạo sản phẩm chủ lực có lợi thế cạnh tranh... Việc thực hiện các nghị quyết cơ bản đã góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn theo hướng hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Diện tích lúa sản xuất theo hướng hữu cơ hàng năm đạt 500 ha, các mô hình, dự án trồng cây ăn quả, tái canh cà phê, chăn nuôi bò thâm canh, nuôi tôm công nghệ cao phát huy được tính hiệu quả và lan tỏa trong cộng đồng. Cụ thể:

trong giai đoạn 2022-2023, UBND tỉnh đã thực hiện hỗ trợ các mô hình: Mô hình hỗ trợ phát triển cây cà phê theo hướng cà phê đặc sản, hữu cơ kết hợp trồng xen cây ăn quả tại huyện Hướng Hóa quy mô thực hiện: 131 ha; Mô hình hỗ trợ phát triển cây ăn quả theo hướng hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm Quy mô: 58 ha; Mô hình phát triển sản xuất lúa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm quy mô 837,4 ha (2 vụ); Mô hình trồng dược liệu tập trung: 63 ha; Mô hình trồng cỏ nuôi bò quy mô 24,5 ha; Mô hình nuôi bò nhốt: 10 mô hình; Dự án nuôi tôm công nghệ cao: 6 dự án; 3 chứng nhận hữu cơ; 02 bình ni tơ; Hỗ trợ cấp giấy chứng nhận vùng sản xuất an toàn thực phẩm cho 3 cơ sở; Hỗ trợ 14 Hợp tác xã, chủ thể theo hình thức hỗ trợ sau đầu tư với nội dung hỗ trợ xây dựng thương hiệu, phát triển và hoàn thiện sản phẩm kết nối vào các chuỗi cung ứng và Hỗ trợ tạo lập hệ thống truy xuất nguồn gốc, in tem truy xuất nguồn gốc, thiết kế, in ấn bao bì nhãn mác sản phẩm tinh dầu.

- *Về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường*: đã trình HĐND tỉnh thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào các mục đích khác đảm bảo cơ sở pháp lý để UBND các huyện, thành phố, thị xã đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm, thực hiện các thủ tục thu hồi đất, giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, triển khai các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể, đã trình HĐND tỉnh thông qua danh mục 676 dự án cần thu hồi đất với diện tích 4.426,28 ha, và 202 dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác với tổng diện tích 421,65 ha (212,68 ha đất trồng lúa, 208,82 ha đất rừng phòng hộ, 0,15 ha đất rừng đất rừng đặc dụng).

- *Về lĩnh vực văn hóa - thể thao - du lịch*: UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua các quy định về chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao; đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa giai đoạn 2022 - 2025; quy định đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2022-2030... Đến nay, đã có 463 triệu đồng được trao thưởng cho các vận động viên, huấn luyện đạt thành tích ở các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh và quốc gia; đã xây dựng và đang tiến hành xem xét phê duyệt đề án quy hoạch 1/2.000 Khu du lịch sinh thái Brai - Tà Puông, huyện Hướng Hóa; Khu du lịch sinh thái thác Ba Vòi, huyện Đakrông.

- *Về lĩnh vực giáo dục và đào tạo*: Việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về lĩnh vực giáo dục và đào tạo⁵ đã đạt một số kết quả bước đầu. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn đã đạt nhiều thành tích nổi bật về số lượng và chất lượng các giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi, cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, cấp tỉnh, có giải tại một số cuộc thi quốc tế, cơ sở vật chất được đầu tư khang trang. Thành lập mới 04 trường phổ thông dân tộc bán trú; số lượng học sinh huy động vào các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh dân tộc bán trú này một tăng. Các điều kiện về tổ chức bán trú, cơ sở vật chất thiết bị phục vụ bán trú bước đầu đã được đầu tư, đáp ứng được tổ chức hoạt

⁵ Phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn; đầu tư cải tạo, xây dựng nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học; quy định các khoản thu trong nhà trường công lập; nhà ở công vụ giáo viên; quy định mức tiền công tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi; mức chi kinh phí tập huấn chương trình sách giáo khoa mới; hỗ trợ lao động hợp đồng nấu ăn trong trường học,...

động của các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Hệ thống nhà vệ sinh và cung cấp nước sạch trong trường học trên địa bàn tỉnh được đầu tư⁶. Các khoản thu học phí và thu khác trong trường học; các khoản chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, tập huấn chương trình sách giáo khoa mới bảo đảm đúng quy định đề ra. Bước đầu thực hiện chế độ lương và hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong trường học.

- *Về lĩnh vực Y tế*: UBND tỉnh đã kịp thời xây dựng, trình HĐND tỉnh thông qua các chính sách hỗ trợ trong phòng chống dịch bệnh Covid-19; hỗ trợ tiền ăn cho người dân trở về từ vùng dịch thuộc các địa phương khác trong nước có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn phải cách ly y tế tập trung; quy định mức chi hỗ trợ công tác y tế - dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025. Các chính sách về y tế được UBND tỉnh, các sở, ban ngành và UBND các huyện kịp thời triển khai thực hiện góp phần ổn định đời sống của nhân dân trong đại dịch Covid-19, đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý các chương trình chỉ tiêu chuyên môn ngành y tế.

- *Về lĩnh vực Khoa học công nghệ*; các chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2026 được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai tích cực, hỗ trợ nhiều doanh nghiệp bứt phá vươn lên tiếp cận thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến; đổi mới công nghệ, thiết bị nâng cao chất lượng, giá trị, gia tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương⁷. Trong giai đoạn 2022-2023, UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ tổng số tiền là 1.763 triệu đồng cho 43 dự án/đối tượng trong lĩnh vực ứng dụng, đổi mới công nghệ.

- *Việc thực hiện các chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh 2022-2026* đến nay đã có nhiều kết quả khả quan. Tính đến thời điểm hiện nay, đã có 39 trường hợp được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức y tế và hỗ trợ cán bộ, công chức nữ tham gia đào tạo, bồi dưỡng với tổng kinh phí 731, 308 triệu đồng (trong đó có 17 trường hợp viên chức y tế được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học với tổng kinh phí 702,7 triệu đồng và 22 cán bộ, công chức nữ được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng với tổng kinh phí 28,6 triệu đồng).

- *Về lĩnh vực pháp chế, nội chính, quốc phòng an - an ninh*: Việc thực hiện các nghị quyết góp phần trong việc hoàn thiện chính sách, bảo đảm nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, kinh phí đầu tư cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; công tác

⁶ Thực hiện Nghị quyết số 39/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019: - Tổng số nhà vệ sinh đã đầu tư xây dựng mới là: 123 nhà vệ sinh đạt tỷ lệ: 86,01% so với Nghị quyết (Mầm non: 34 nhà vệ sinh; Tiểu học: 29 nhà vệ sinh; THCS: 38 nhà vệ sinh; THPT: 22 nhà vệ sinh). - Tổng số nhà vệ sinh đã cải tạo, sửa chữa là: 182 nhà vệ sinh đạt tỷ lệ: 7,05% so với Nghị quyết (Mầm non: 86 nhà vệ sinh; Tiểu học: 48 nhà vệ sinh; THCS: 18 nhà vệ sinh; THPT: 30 nhà vệ sinh). Đầu tư cung cấp nước sạch: Tổng số công trình cung cấp nước sạch đã đầu tư là: 67 công trình đạt tỷ lệ: 22,94% so với Nghị quyết (Trong đó: Công trình giếng khoan, đào: 66 công trình; Công trình nước tự chảy: 01 công trình).

⁷ Năm 2022, UBND tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ tổng số tiền là 831 triệu đồng cho 18 dự án/đối tượng trong lĩnh vực ứng dụng, đổi mới công nghệ; sở hữu trí tuệ và tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Năm 2023, UBND tỉnh bố trí kinh phí đợt 1 - năm 2023 với tổng kinh phí 495 triệu đồng cho 09 đối tượng/dự án, đợt 2 - năm 2023 với tổng kinh phí 437 triệu đồng cho 16 tổ chức/cá nhân.

phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc và người giúp việc cho người giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và đã có chính sách hỗ trợ phù hợp⁸.

Công tác cải cách hành chính, tiếp công dân, thanh tra, tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí, bảo đảm quốc phòng - an ninh được triển khai thực hiện nghiêm túc. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh tổ chức thực hiện. Trật tự, kỷ cương xã hội được bảo đảm, ý thức tuân thủ pháp luật của cán bộ, nhân dân được tăng lên. Tình hình an ninh chính trị ổn định, không xảy ra các điểm nóng trên địa bàn. Quốc phòng được tăng cường, khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được phát huy rộng rãi.

4. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nghị quyết

Trong 260 nghị quyết do UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành, có 23 nghị quyết (chiếm 8,8%) gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh trong thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, thiên tai bão lụt xảy ra thường xuyên. Bên cạnh đó, chính trị thế giới, chiến sự Nga - Ucraina, xung đột Trung Đông diễn biến phức tạp... ảnh hưởng đến kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được cấp có thẩm quyền phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án từ đầu kỳ trung hạn. Trong điều kiện nguồn lực ngân sách của tỉnh còn hạn chế, thị trường bất động sản có nhiều biến động, gần đây các nguồn thu đạt thấp so với kế hoạch đề ra nên khó khăn và áp lực trong quá trình cân đối cho các nhiệm vụ, dự án cấp thiết phát sinh.

- Quy mô thu ngân sách nhà nước các năm đã ảnh hưởng đến công tác điều hành ngân sách đối với các nhiệm vụ chi theo dự toán, các nhiệm vụ chi phát sinh; cân đối ngân sách năm 2023 gặp rất nhiều khó khăn do thu nội địa không đảm bảo dự toán; chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ ngân sách trung ương hỗ trợ và tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công đạt thấp; nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng được.

- Một số nội dung của nghị quyết khó triển khai trong thực hiện như chưa đủ cơ sở xây dựng các quy định, định mức kinh tế - kỹ thuật chưa được ban hành hoặc không cập theo biến động giá thị trường, chưa phù hợp với quy định mới của Trung ương ban hành, chưa phù hợp với thực tiễn; việc phân định chi đầu tư - chi thường xuyên chưa rõ ảnh hưởng tiến độ bố trí vốn,...

- Việc triển khai thực hiện nghị quyết có phần hạn chế, trong đó có nguyên nhân chủ quan của các cấp chính quyền địa phương như chưa thực hiện đầy đủ nội dung nghị quyết, chưa tích cực tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện (*một số địa phương chưa xây dựng kế hoạch, giải pháp để huy động từ nguồn xã hội hóa, đóng góp của các tổ chức kinh tế, xã hội, các nhà hảo tâm và các nguồn huy động*

⁸ Nghị quyết số 109/2021/NQ-HĐND ngày 30/8/2021; Nghị quyết số 51/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022; Nghị quyết 29/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023; Nghị quyết 30/2023/NQ-HĐND ngày 28/3/2023

hợp pháp khác để thực hiện nghị quyết, công tác giải phóng mặt bằng tích cực tuy nhiên chưa hiệu quả,...). Một bộ phận người dân có thái độ ỷ lại, lợi dụng ưu đãi của chính sách mà không có ý thức vươn lên.

5. Kiến nghị, đề xuất

Từ những khó khăn, vướng mắc nêu trên, để nâng cao chất lượng của nghị quyết, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh:

- Quan tâm ghi nhận những kiến nghị, đề xuất cũng như những vướng mắc, bất cập trong quá trình kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, kịp thời sửa đổi, điều chỉnh nội dung những nghị quyết ban hành.

- Đề nghị HĐND tỉnh tăng cường giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết tại cơ sở nhằm theo dõi, giải quyết các vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện.

Trên đây là Báo cáo sơ kết hoạt động của UBND tỉnh giữa nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh./. *ca*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH. *vt*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Hưng
Vũ Văn Hưng